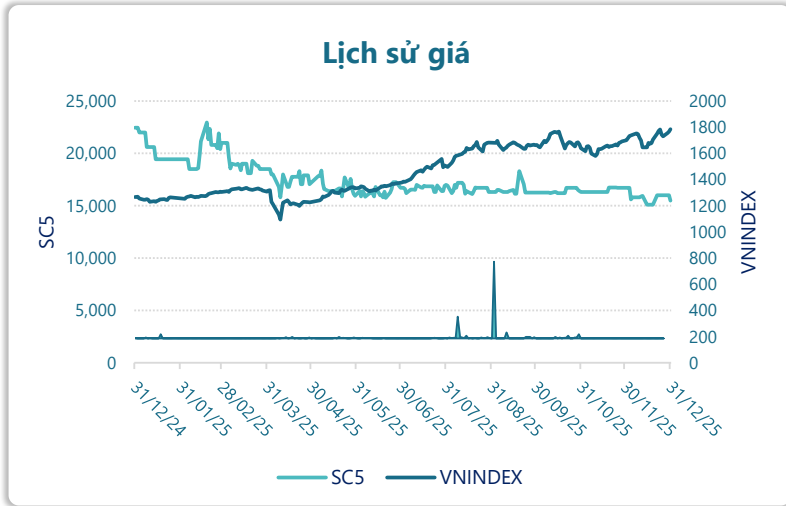




## CTCP Xây dựng số 5 (HSX: SC5)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	<b>15,500</b>
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	22,950
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	15,100
SL cổ phiếu LH	14,983,499
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,455
% sở hữu nước ngoài	2.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	232
P/E	5.6
EPS	2,744

**DT thuần**  
Q4/25

**999**

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 445 | 80.3%

YoY: ▲ 84.0 | 9.2%

**LN sau thuế**  
Q4/25

**19.7**

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 13.9 | 239%

YoY: ▲ 6.00 | 44.1%

**Tỷ suất lãi EBIT**  
2025

**4.0%**

+/- YoY: ▲ 0.4%

**DT thuần**  
2025

**2,504**

tỷ VNĐ

YoY: ▼253 | -9.2%

**LN sau thuế**  
2025

**41.1**

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.10 | 11.0%

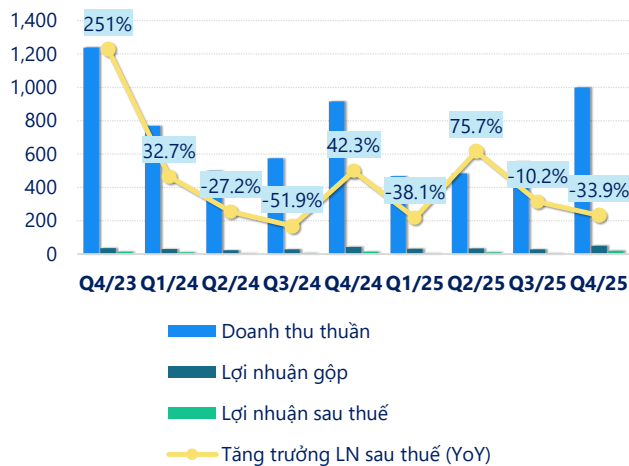
**ROE**  
2025

**10.2%**

+/- YoY: ▲ 0.2%

tỷ VNĐ

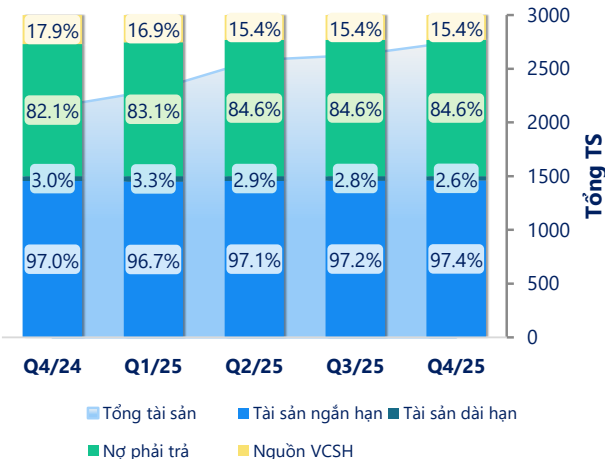
### Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

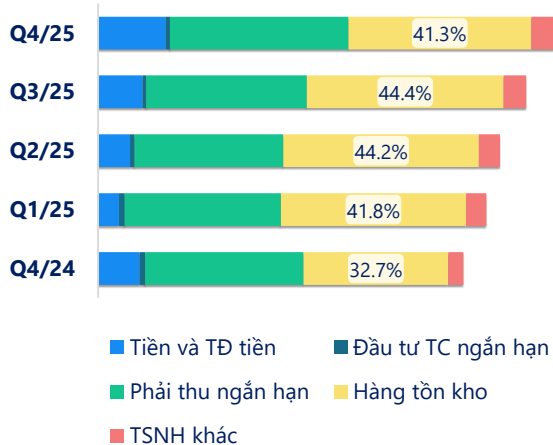
### Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



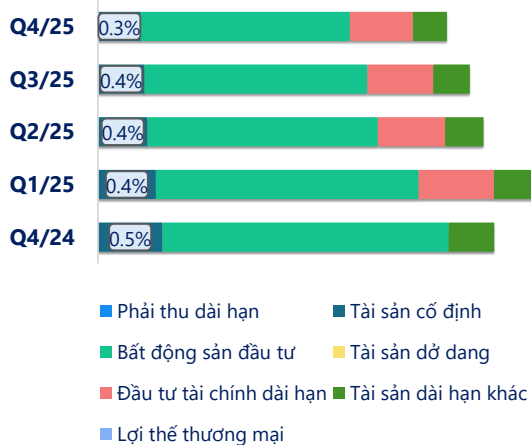
(Nguồn: fireant.vn)

### Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

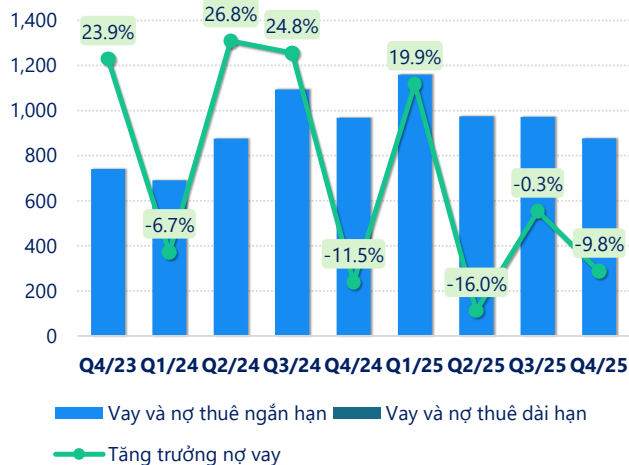
### Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

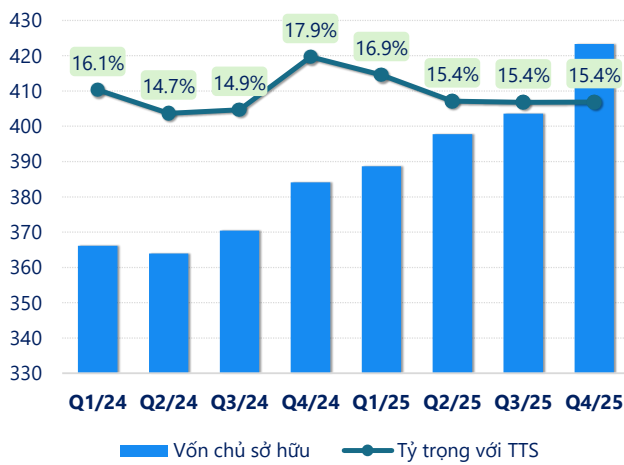
### Nợ vay



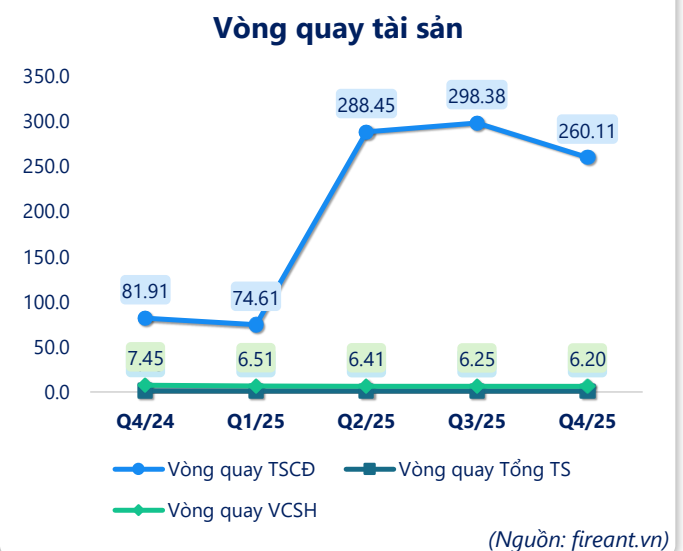
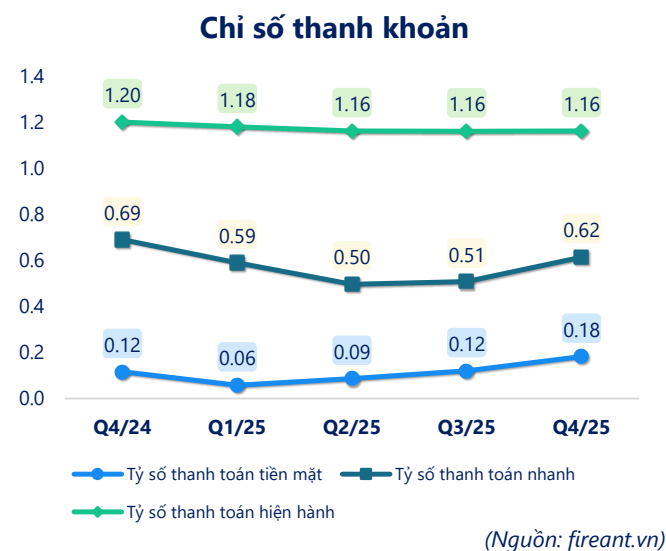
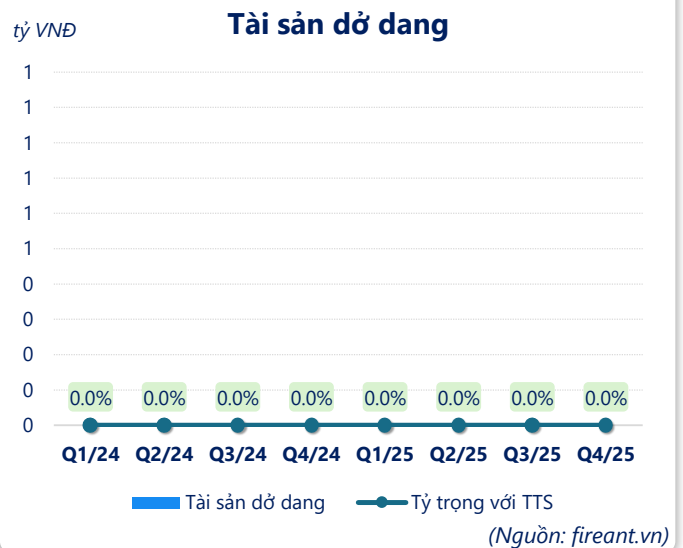
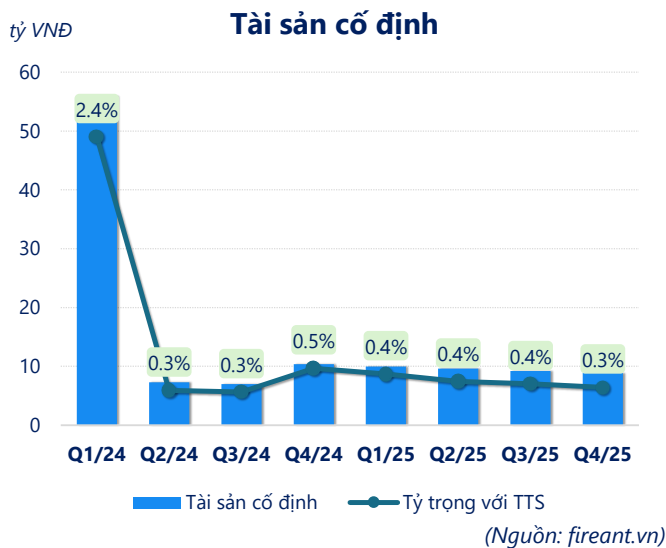
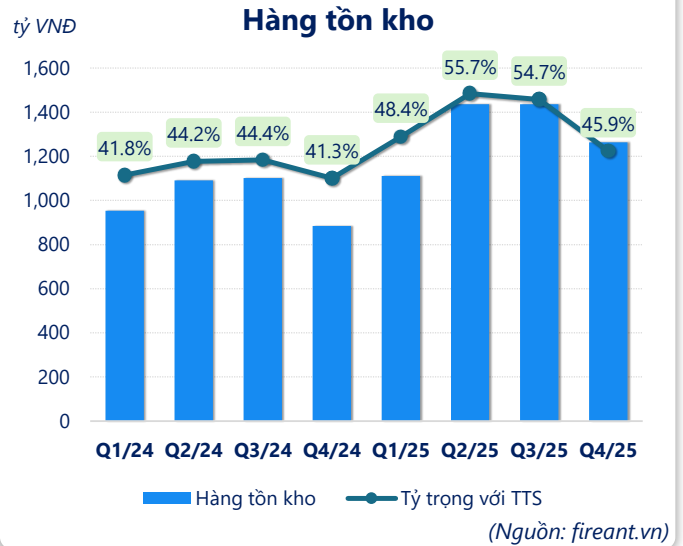
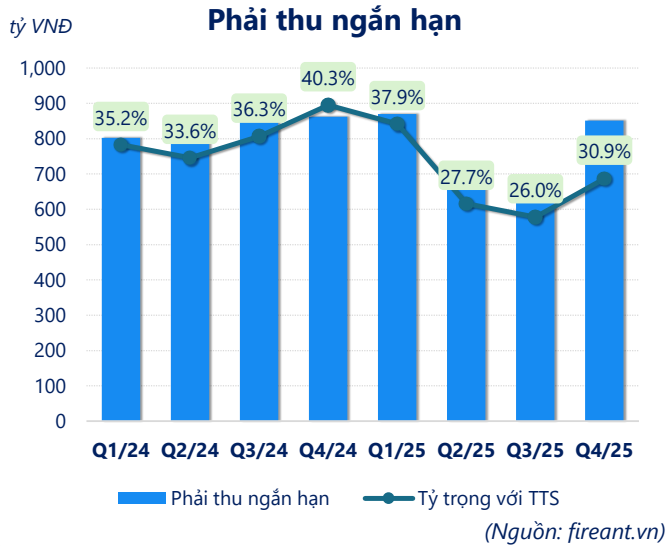
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

### Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



<b>CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b> (tỷ VNĐ)	<b>Q4/24</b>	<b>Q1/25</b>	<b>Q2/25</b>	<b>Q3/25</b>	<b>Q4/25</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2,141</b>	<b>2,298</b>	<b>2,580</b>	<b>2,627</b>	<b>2,753</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>2,078</b>	<b>2,221</b>	<b>2,505</b>	<b>2,554</b>	<b>2,681</b>
Tiền và tương đương tiền	201	108	186	263	420
Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.3	7.31	7.31	7.31	0
Phải thu ngắn hạn	862	870	715	683	851
Hàng tồn kho	884	1,111	1,436	1,436	1,263
Tài sản ngắn hạn khác	110	124	161	164	146
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>63.8</b>	<b>76.6</b>	<b>74.8</b>	<b>73.5</b>	<b>72.3</b>
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	10.4	9.99	9.60	9.22	8.87
Bất động sản đầu tư	46.1	45.4	44.7	44.0	43.3
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	13.0	13.0	13.0	13.0
Tài sản dài hạn khác	7.31	8.16	7.46	7.26	7.06
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
<b>Nợ phải trả</b>	<b>1,757</b>	<b>1,909</b>	<b>2,182</b>	<b>2,224</b>	<b>2,330</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>1,729</b>	<b>1,881</b>	<b>2,153</b>	<b>2,198</b>	<b>2,305</b>
Vay và nợ thuê ngắn hạn	967	1,160	974	972	877
Phải trả người bán ngắn hạn	489	447	542	462	517
Nợ dài hạn	28.3	28.4	28.6	25.4	25.0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>384</b>	<b>389</b>	<b>398</b>	<b>404</b>	<b>423</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>384</b>	<b>389</b>	<b>398</b>	<b>404</b>	<b>423</b>
Vốn điều lệ	150	150	150	150	150
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

*(Nguồn: fireant.vn)*